

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-PT

Ngày: 16/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Quế

Các Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy

Bà Hoàng Thị Thu Hường

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Hoa Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử kín vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Sùng A C do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2021/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

** Bị cáo không kháng cáo nhưng bị kháng nghị:*

Sùng A C; Sinh ngày 13 tháng 5 năm 2005 tại Bắc Kạn; HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã G, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A L và bà Lầu Thị K; vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp giao cho người đại diện giám sát từ ngày 29/3/2021 tại thôn H, xã G, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Sùng A L; sinh năm 1984; Trú tại: Thôn H, xã G, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Bình P - Luật sư, Văn phòng Luật sư Bắc Kạn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2020 cháu Thảo Thị Q, sinh ngày 14/01/2008 trú tại thôn N, xã C và Lý Thị M, sinh năm 2006 trú tại thôn T, xã C là học sinh Trường phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở C cùng đi xe khách lên huyện P để chơi. Trên đường đi M nhắn tin cho Ma Văn S, sinh năm 2004, trú tại thôn K, xã G và Sùng A C, sinh ngày 13/5/2005, trú tại thôn H, xã G hiện đang trọ học tại thôn Đ, xã B và hẹn gặp nhau ở sân vận động xã B. Tại đây, Q và Sùng A C có trao đổi địa chỉ Facebook, Q tự giới thiệu tên là H, sinh năm 2007. Sau khi chơi, hát karaoke tại quán Xmen thuộc thôn Đ, xã B. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Q, M, C, S cùng nhau về phòng trọ của C và S ngủ đến sáng ngày 29/12/2020 thì Q và C đón xe khách về C để học.

Chiều ngày 29/12/2020 Q và M tiếp tục lên trung tâm xã B và ở với mẹ của Q là Giàng Thị M1, sinh năm 1986 đang tạm trú tại thôn N, xã B. Khoảng 19 giờ ngày 30/12/2020 Q sử dụng điện thoại di động của bà My nhắn tin với C qua ứng dụng Messenger với nội dung “Q đến phòng trọ của C chơi thì phải quan hệ tình dục, C đồng ý và sử dụng xe mô tô của Ma Văn S đi đón Q về phòng trọ của mình, lúc này M và S đi chơi chưa về. C và Q vào trong phòng ngồi nói chuyện tại giường ngủ, do đã thống nhất với Q từ trước nên khi vào phòng thì C tắt bóng điện rồi hỏi Q “Cho làm nháy” ý là bảo Q cho quan hệ tình dục, C hỏi đến lần thứ 2 thì Q gạt đầu. sau đó, C nằm xuống giường và dùng tay trái cởi quần dài, quần lót Q xuống đến đầu gối rồi tự cởi quần của mình xuống đến đầu gối nằm úp lên người Q đang trong tư thế nằm ngửa hai chân duỗi thẳng. C dùng tay đẩy hai chân Q dẹt ra, và dùng tay trái cầm dương vật đã cương cứng đưa vào trong âm hộ của Q. C đưa dương vật vào đến lần thứ hai thì Q đẩy C ra và tự mặc quần áo của mình. Một lúc sau S và M về đến phòng trọ thì C dùng xe máy đưa Q và M về nhà bà My. Ngày 31/12/2020 ông Nông Văn C1 - Hiệu trưởng, trường phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở C và bà Giàng Thị M có đơn trình báo sự việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 17/TD ngày 05/01/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận: Tại thời điểm giám định ngày 31/12/2020 cháu Thảo Thị Q có vết bầm tím ở cổ bên phải, vết bầm tím ở cổ bên trái không để lại di chứng; vết xây xước niêm mạc âm hộ vị trí 6h không để lại di chứng; tỷ lệ phần trăm TTCT là 0%. Màng trinh có 01 vết rách mới vị trí 2h; không có thai.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn đã tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 142, điểm b, s khoản 1, khoản

2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 38, Điều 91, khoản 2 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Sùng A C 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có kháng cáo.

Ngày 17/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn có quyết định kháng nghị số: 05/QĐ-VKSTBK với nội dung: Kháng nghị một phần (phần quyết định) của bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử theo trình tự phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Giao bị cáo Sùng A C cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, tỉnh Bắc Kạn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật thi hành án hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Sùng A C thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội danh và hình phạt như vậy là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn là đúng trình tự, thủ tục, đúng thời hạn quy định tại các Điều 336, Điều 337, Điều 339 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, và khẳng định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và hình phạt như vậy là đúng, không oan. Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 30/12/2020 bị cáo Sùng A C sinh ngày 13/5/2005 đã có hành vi quan hệ tình dục với bị hại Thào Thị Q, sinh ngày 14/01/2008 tại phòng trọ của Sùng A C. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Sùng A C mới 15 tuổi 7 tháng 17 ngày còn bị hại Thào Thị Q mới 12 tuổi 11 tháng 16 ngày. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Sùng A C về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142/BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn thấy:* Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 142, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 38, Điều 91, khoản 2 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Sùng A C 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định, mức hình phạt đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên do vậy cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là đúng với nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm không tuyên giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và không tuyên hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách là vi phạm, gây khó khăn trong công tác thi hành án và trái với quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4]. *Về án phí:* Bị cáo không kháng cáo nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình năm 2015 chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 142, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 91, khoản 2 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Sùng A C 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Sùng A C cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2014.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - C tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện Pác Nặm;
- VKSND huyện Pác Nặm;
- C huyện Pác Nặm;
- THADS huyện Pác Nặm;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Đức Quế

